

Số: 985 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm
xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 554/TTr-TNMT ngày 06/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm

¹ Thành lập theo Quyết định số 455/QĐ-TNMT ngày 26/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng; UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Đại Lâm, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN và MT (lưu h/s);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG KHU SỐ 1 THUỘC KHU DÂN CƯ
TRUNG TÂM XÃ ĐẠI LÂM, HUYỆN LẠNG GIANG”
(Kèm theo Quyết định số 985 /QĐ-UBND ngày 08 /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang.

* Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường²

Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang” có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án là 10,9 ha trong đó *diện tích đất lúa thu hồi: 9,81 ha.*

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 10,9 ha đất, trong đó: đất lúa 9,81 ha; đất khác: 1,09 ha.

² Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa - thâm quyền chuyển đổi thuộc HĐND tỉnh phù hợp với quy định tại STT 6, Mục II, Phụ lục IV, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng.

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động san nền, đào đắp móng; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình bốc xúc vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ hoạt động vệ sinh mặt đường...

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công; từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của máy móc thiết bị thi công,...

++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn kim loại.

++ Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa dính bám và trải thảm bê tông nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị và từ hoạt động rửa xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; đất đào phát sinh từ hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ gia đình; khu công cộng:

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

+ Chất thải nguy hại như: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy hỏng,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),

dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) và từ hoạt động rửa xe,... phát sinh khoảng 3,9 m³/ngày (trong đó nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) phát sinh khoảng 1,0 m³/ngày; nước thải từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 2,9 m³/ngày). Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn: Vào những ngày khi trời mưa, nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động san nền, đào đắp móng; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình bốc xúc vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ hoạt động vệ sinh mặt đường... Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công; từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của máy móc thiết bị thi công,... Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn kim loại có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn,...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa dính bám và trải thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 11,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 21,58 tấn; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng khoảng 1.229,46 tấn (chất thải phát sinh từ quá trình tháo dỡ, di dời, hạ ngầm đường điện khoảng 4,95 tấn; từ phá dỡ lò đốt rác khoảng 466,2 tấn; từ quá trình di dời mô mã khoảng 56 tấn; từ quá trình phá dỡ đường bê tông hiện trạng khoảng 702,31 tấn). Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, cây bụi, bê tông, gạch vỡ,...

- Tổng khối lượng đất đào thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án khoảng 27.541,83 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng khoảng 176,05 tấn bao gồm đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, cốp pha, ván khuôn, gạch vỡ, cặn bê tông, vữa dư thừa...

- Chất thải nguy hại như giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, dầu nhớt tổng hợp thải... phát sinh khoảng 94,19 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến các hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng, tổ chức xung quanh dự án...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 89,4 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

* Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, THC,...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO, THC...

+ Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

* Chất thải rắn thông thường:

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 670,5 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 29,8 m³/năm.

- Chất thải rắn từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh: Sau khoảng 5 năm trồng cây sẽ tiến hành cắt tỉa cành cây vào những mùa mưa bão để hạn chế tác động do việc đổ cây, gãy cành, khối lượng phát sinh khoảng 4 tấn/năm;

+ Bùn và rác thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước phát sinh khoảng 9 tấn/6 tháng tương đương 18 tấn/năm (định kỳ 6 tháng nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước 01 lần).

* Chất thải nguy hại phát sinh tối đa từ khu dân cư như bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy hỏng,...khoảng 1.214,9 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải;...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động với bể chứa chất thải dung tích khoảng 1.200 lít/bể đặt tại lán trại của công nhân xây dựng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 02 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

* Đối với nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất BxH = 500mmx500mm tổng chiều dài khoảng 450m, trên mương rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn thể tích từ 1m³ đến 1,5 m³, khoảng cách trung bình giữa các hố ga từ 20m đến 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền từ Bắc xuống Nam và từ Nam lên Bắc.

- Thường xuyên kiểm tra mương, rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 tuần/lần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn mương rãnh thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

* Nước thải thi công, xây dựng:

- Đối với nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị (*cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,....không dính dầu mỡ*): Bố trí khoảng 05 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ chứa nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải lẫn dầu về bể lắng tách, xử lý dầu có dung tích 16 m³ (4mx2mx2m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Trong bể xử lý được chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 8m³ (2mx2mx2m), trong đó:

+ Ngăn thứ nhất đổ cát thô khoảng 4/5 bể có tác dụng lọc cặn dầu, dầu nhờ tác dụng bám dính của dầu lên bề mặt cát để tách dầu, cặn dầu ra khỏi nước. Dầu mỡ được bám dính vào cát: Định kỳ 2 tuần/lần hót lớp cát bề mặt khoảng 5cm để khô rồi lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại. Sau đó lại bổ sung lượng cát vừa đủ vào ngăn thứ nhất để tiếp tục quy trình xử lý tiếp theo.

+ Ngăn thứ 2 là ngăn chứa nước đồng thời có tác dụng lắng cặn trước khi tuần hoàn sử dụng.

Nước thải sau xử lý được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, không thải ra ngoài môi trường.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp, san nền: Thực hiện phun nước chống bụi, tần suất trung bình 4 lần/ngày và tăng tần suất lên từ 5 lần/ngày đến 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

+ Quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng 04 lần/ngày, tăng tần suất lên từ 5 lần/ngày đến 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

+ Quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng từ 5 lần/ngày đến 6 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao từ 2m đến 3m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra, đặc biệt khu vực tiếp giáp với các khu dân cư hiện trạng xung quanh khu vực dự án.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn.

- Đối với bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, không chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp thực hiện công đoạn này như: Kính mắt, khẩu trang, mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ,...

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh mặt đường, tưới nhựa dính bám và trải thảm bê tông nhựa:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để tưới nhựa dính bám và trải bê

tông nhựa nóng: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Đây là một trong các hoạt động làm phát sinh bụi nhiều nhất trong quá trình thi công các tuyến đường, do vậy để giảm thiểu tác động đến môi trường không khí xung quanh, thực hiện nhanh, gọn, hạn chế thực hiện vào những ngày gió lớn. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi tưới và trải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Sử dụng công nghệ tưới nhựa dính bám và trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.

- Mua bê tông nhựa nóng và nhựa Bitum tại các trạm trộn, đại lý cung cấp trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, tưới nhựa dính bám, trải thảm bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tưới nhựa và trải bê tông nhựa vào các ngày có gió lớn để hạn chế phát tán bụi, khí thải vào không gian rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- * Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 2 ngày/lần).

- * Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng, chủ dự án phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân thu hoạch toàn bộ nông sản. Những phần sinh khối người dân không sử dụng như gốc, rễ, thân cây,...: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ lò đốt rác; đường bê tông hiện trạng; di dời mồ mã; tháo dỡ, dịch chuyển đường điện hiện trạng):

- + Đường dây điện và thân cột được tháo dỡ sẽ thu hồi về kho điện lực quản lý.

- + Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ lò đốt rác; đường bê tông hiện trạng; di dời mồ mã; tháo dỡ,

dịch chuyển đường điện hiện trạng): Đề nghị đơn vị thi công đập nhỏ gạch và bê tông sau đó đổ vào lô san nền bãi đỗ xe để tiết kiệm kinh phí đầu tư dự án.

- Đất đào thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án: Được tận dụng để san lấp mặt bằng, trồng cây xanh. Chủ dự án thực hiện các quy định của luật khoáng sản khi tận dụng đất cho dự án.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng được phân loại và xử lý:

+ Đối với các loại chất thải có thể tái chế như đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...: Thu gom và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế.

+ Đối với chất thải như cốp pha, ván khuôn,... được chủ dự án tận dụng tối đa cho hoạt động thi công xây dựng công trình và tận dụng cho các công trình khác.

+ Các loại gạch vỡ, cặn bê tông, vữa dư thừa,...: Được đem nhỏ san lấp vào khu vực bãi đỗ xe của dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng chứa loại dung tích 200 lít/thùng có nắp đậy đặt tại khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại (CTNH) trên công trường để thu gom lượng chất thải nguy hại dạng rắn có thể phát sinh và bố trí 01 phuy chứa loại 200 lít/thùng có nắp đậy để chứa CTNH dạng lỏng. Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại và dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời CTNH, có biển báo theo đúng quy định (container dung tích 06 m³).

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất dự kiến 6 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao. Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Không sử dụng máy đầm rung, lu rung gây rung động lớn, ảnh hưởng đến kết cấu công trình hiện trạng.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy (PCCC) được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC. Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các

thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, nạo vét đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải phát sinh từ nhà tắm, giặt, rửa chân tay, rửa dụng cụ nhà bếp hay rửa sàn được tách rác ngay tại nhà dân trước khi đầu nối vào hệ thống cống rãnh thu gom nước thải chung của dự án (Hệ thống cống rãnh thu gom nước thải chung có bố trí các hố ga lắng cặn).

- Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng các công trình, nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại được đầu nối vào hệ thống cống rãnh thu gom nước thải chung của dự án.

Chủ dự án chỉ đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nước thải của dự án sau khi được thu gom về hệ thống cống rãnh thu gom nước thải chung của dự án sẽ được dẫn về trạm xử lý tập trung công suất dự kiến 1.200 m³/ngày đêm đặt

tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Đông Nam khu vực lập quy hoạch Khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm đã được Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang phê duyệt (theo quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1285/QĐUBND ngày 19/12/2022). Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 1.200 m³/ngày đêm sẽ được đầu tư tại dự án khác (UBND huyện Lạng Giang có Công văn số 1240/UBND-QLDA ngày 18/5/2023 về việc cam kết bổ sung hạng mục Trạm xử lý nước thải sinh hoạt của dự án: Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang thể hiện: UBND huyện Lạng Giang cam kết sẽ thực hiện đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải phục vụ dự án Xây dựng khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, với nội dung sau: Quy mô trạm xử lý: Trạm xử lý nước thải công suất 1.220m³/ngày đêm (Theo Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1285/QĐUBND ngày 19/12/2022). Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025).

* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước mưa thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước mưa: Tuân thủ và tôn trọng đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, hướng thoát nước được thoát từ Bắc xuống Nam và từ Nam lên Bắc. Sau đó hệ thống thoát nước mưa được thoát tạm ra kênh mương hiện trạng chờ đầu nối với giai đoạn tiếp theo.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được trải nhựa hoặc bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể. Ngoài biện pháp trồng cây xanh thì có thể hạn chế bằng biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Tiểu ban vệ sinh khu dân cư sẽ thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án định kỳ 6 tháng/lần nạo vét hồ ga tiêu thoát nước thải của dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình: Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

- Đối với rác thải tại khu vực công cộng: Bố trí các thùng rác có nắp đậy đặt dọc tuyến đường nội bộ hoặc các lô cây xanh. Người dân có trách nhiệm thu gom rác thải phát sinh để vào các thùng chứa. Hàng ngày xe chở rác của đơn vị vệ sinh môi trường sẽ đến thu gom rác theo giờ cố định và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của xã Đại Lâm để xử lý.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình với tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình: Đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Hệ thống cấp nước chữa cháy của khu dự án là mạng áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại họng cứu hỏa. Họng cấp nước cứu hỏa được bố trí nằm trên đường ống cấp nước HDPE D110. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m đến 150m/họng, theo TCVN 2622-1995, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 m.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Cống thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời đội vệ sinh thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

- Đối với cống thoát nước thải: Bố trí Song chắn rác, tách rác từ các hộ gia đình. Cống rãnh thu gom nước thải chung bố trí hố ga có nắp đậy định kỳ thực hiện nạo vét bùn nhằm tăng khả năng thu gom nước thải.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

- Vệ sinh đường công thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường công dẫn nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24: 2016/BYT.

** Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao các chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Nước thải*

Chủ dự án không thực hiện giám sát nước thải trong giai đoạn thi công xây dựng do chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định, không xả nước thải ra môi trường.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án)

** Chất thải*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá

trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 554/TTr-TNMT ngày 06/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.